

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2019/HS-ST

Ngày: 10-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Thành;
2. Ông Lê Bá Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Tuấn C (tên gọi khác: **Cường Ba C**), sinh năm 1982 tại Bình Dương; thường trú: Ấp 2, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H (đã mất) và bà Lê Thị M (đã mất); vợ là Hồ Thị Minh H (đã ly hôn), có 01 con tên Bùi Tuấn Đ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 31-5-2012, bị Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy B, ngày 24-3-2014 chấp hành xong. Ngày 18-9-2015 bị TAND thị xã D, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 03-02-2017 chấp hành xong

Ngày 15-5-2019, thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, bị tạm giữ từ ngày 16-5-2019 và chuyển sang tạm giam từ ngày 24-5-2019 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Bà Lư Khánh L, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã Th, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Tuấn C sinh sống tại ấp 2, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp. Khoảng 02 giờ ngày 15-5-2019, C đi bộ từ nhà đến Khu công nghiệp Nam T mở rộng nhằm tìm tài sản có giá trị để trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi qua cổng Công ty TNHH C thuộc ấp 1, xã H, C nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 60B8-510.21 để gần chốt bảo vệ. Quan sát thấy bảo vệ của công ty đang ngủ trên ghế, C liền kéo cổng đi vào nhìn thấy xe không khóa cổ nên đẩy ra khỏi cổng công ty. Khi C dẫn bộ xe gần tới chợ Q thì có một người đàn ông chạy xe đến hỏi C xe bị làm sao, thì C trả lời là xe bị hư và nhờ người này đẩy xe về phòng trọ ở Cư xá H thuộc phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Sau đó, C cất giấu xe trong nhà xe của Cư xá H và lên phòng trọ số 19, lầu 2, dãy A thuộc Cư xá H để nghỉ. Lúc này, C liên lạc với một người đàn ông tên H (không rõ lai lịch) qua số thuê bao 0937.433.393 để bán xe, H đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại cho C nói có một người đến trước cổng Công ty O để kiểm tra xe. Sau khi kiểm tra, người đàn ông này đồng ý mua. Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển số 60B8-510.21 đi theo người này đến khu vực ngã tư M giao xe và nhận 4.000.000 đồng. Sau khi có tiền, C gọi điện thoại cho H hỏi mua 300.000 đồng ma túy và đã sử dụng hết. Sau đó, C thuê taxi chở về Cư xá H và trả tiền taxi 400.000 đồng. Khi về đến Cư xá H, lực lượng Công an xã H mời C về trụ sở làm việc, qua làm việc C thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 60B8-510.21 của bà Lư Khánh L và giao nộp số tiền còn lại là 3.300.000 đồng. Công an xã H xác lập hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 134/KLTS-TTHS ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 60B8-510.21 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 18.000.000 đồng.

Ngày 15-6-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thị xã T sẽ tiếp tục điều tra và xử lý sau. Bà L đã được Công ty TNHH C bồi thường chiếc xe khác nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Công ty TNHH C cũng không yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo.

Bản Cáo trạng số 144/CT-VKS-TU ngày 26-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Tuấn C về tội trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Tuấn C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại 700.000 đồng trong số tiền bán xe có được để tịch thu nộp ngân sách nhà nước cùng với 3.300.000 đồng và chiếc điện thoại bị thu giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển số 60B8-510.21 của bà Lư Khánh L vào ngày 15-5-2019 tại công ty TNHH C thuộc ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Trị giá chiếc xe tại thời điểm chiếm đoạt là 18.000.000 đồng nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Hành vi này thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa

phương; bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần xử bị cáo thật nghiêm và cách ly khỏi xã hội mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt như trên là thấp, chưa phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm và nhân thân của bị cáo. Do đó, cần xử bị cáo mức hình phạt cao hơn.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen, số thuê bao 0355652849, số imei 1: 352859107642806101, số imei 2: 352859107642814101 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước. Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát buộc bị cáo nộp lại 700.000 đồng đã tiêu xài để nộp vào ngân sách nhà nước vì không có cơ sở xác định bị cáo đã bán xe của bị hại với giá 4.000.000 đồng. Số tiền 3.300.000 đồng thu giữ là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Đối với đối tượng tên H mà C liên hệ để bán xe, mua ma túy và đối tượng mua xe của C do không rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T sẽ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Tuấn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-5-2019.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen số imei 1: 352859107642806101, số imei 2: 352859107642814101 và số tiền 3.300.000 đồng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30-8-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Bùi Tuấn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí